

Lực bán chốt lời đẩy lùi VN-Index

Chỉ số VN-Index điều chỉnh trở lại sau 4 phiên giảm điểm liên tiếp, trong khi HNX-Index tiếp tục tăng điểm phiên thứ 6. Mặc dù vậy, đà bán chốt lời ngày càng lớn hơn, tâm lý nhà đầu tư đã phần nào trở nên thận trọng hơn trong phiên hôm nay.

HOSE: Áp lực điều chỉnh đã bắt đầu lớn dần ở cuối phiên hôm qua, chính vì thế mà mở cửa thị trường hôm nay, chỉ số VN-Index giảm điểm cũng là điều dễ hiểu. Hầu hết các mã đạt mức tăng điểm khá tốt giai đoạn vừa rồi như IJC, PVT, đều tỏ ra yếu hơn thường ngày, trong khi đó các mã vốn hóa lớn như BVH, VIC, VNM, đặc biệt là GAS điều chỉnh khá mạnh. VN-Index giảm điểm khá mạnh, dòng tiền vì thế cũng tỏ ra yếu hơn và chỉ chờ ở những mức giá khá thấp phía dưới. Có những thời điểm đà tăng chỉ số được thiết lập lại, nhưng lực bán chốt lời đủ sức đẩy lùi chỉ số. Đến phiên chiều, một vài mã Bluechips như HPG, CSM, FPT... bất ngờ đảo chiều tăng mạnh, đã tạo lực đỡ giúp chỉ số thu hẹp đà giảm, tuy vậy thì dòng tiền vẫn tỏ ra còn khó lo ngại. Chốt phiên, VN-Index giảm 1,11 điểm (-0,23%), đóng cửa tại 485,11 điểm, KLGĐ đạt 49,7 triệu đơn vị.

HNX: Diễn biến sàn Hà Nội cũng giống với sàn HOSE, đà chốt lời cũng xuất hiện khá mạnh, đặc biệt là các mã chủ chốt của sàn này như VCG, PVX... Tuy nhiên, nhìn chung hầu hết các mã còn lại của sàn HNX đều giảm điểm. Rất may là sự tích cực ở cuối phiên của các mã chủ chốt đã kịp giúp HNX-Index xanh điểm trở lại. Chốt phiên, HNX-Index tăng 0,06 điểm (+0,1%), đóng cửa tại 60,32 điểm, KLGĐ đạt 21,2 triệu đơn vị.

Tin nổi bật

- Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, dư nợ tín dụng 9 tháng đầu năm 2013 ước tăng 6,8%, cao hơn nhiều so với mức tăng 2,5% của cùng kỳ năm trước.

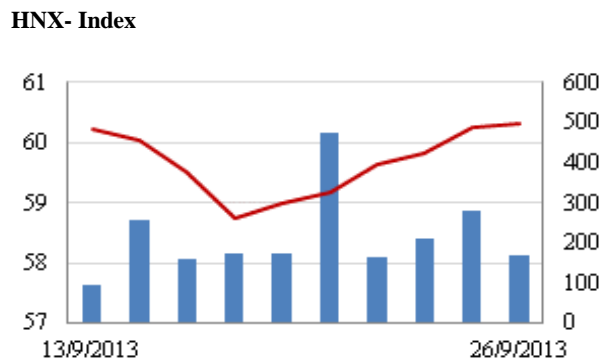
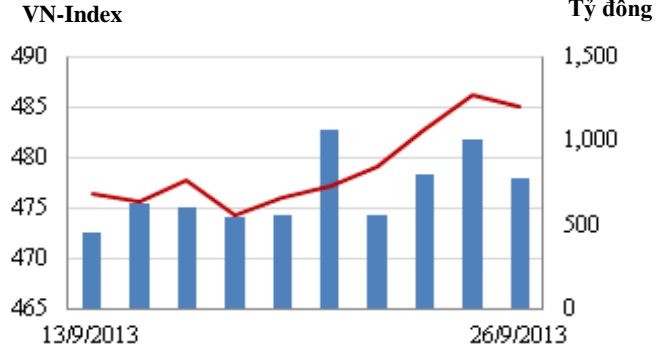
- Theo thông tin từ Ngân hàng Chính sách Xã hội, tính đến 30/9/2013, ước tổng dư nợ cho vay các chương trình tín dụng chính sách đạt 118.555 tỷ đồng, tăng 4.634 tỷ đồng so với thực hiện 31/12/2012 (tỷ lệ tăng là 4%) và tăng 9.630 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2012 (tỷ lệ tăng 8%).

- Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) dự báo, FDI thế giới năm 2013 sẽ cao hơn con số 1.350 tỷ USD của năm 2012 và tăng lên 1.600 tỷ USD vào năm 2014, 1.800 tỷ USD vào năm 2015.

CHỈ SỐ CHÍNH

| | Tăng / Giảm | | | Khối lượng | | | Số lượng cổ phiếu | | |
|--------------------------|-------------|------|-------|------------|--------|------|-------------------|------|------|
| | Điểm | % | | KL | % | GDTT | Tăng | Giảm | Đứng |
| VN-Index | 485.1 | -1.1 | -0.2% | 48.5 | -38.9% | 1.4 | 100 | 74 | 129 |
| HNX-Index | 60.3 | 0.1 | 0.1% | 21.2 | -45.9% | 1.4 | 82 | 73 | 227 |
| VN30 | 547.0 | 1.2 | 0.2% | 17.1 | -41.4% | 0.3 | 13 | 10 | 7 |
| 19 CP vốn hóa lớn nhất | 381.7 | -0.3 | -0.1% | 7.9 | -34.2% | 0.3 | 6 | 6 | 7 |
| 28 CP vốn hóa trung bình | 167.4 | 0.3 | 0.2% | 27.1 | -38.8% | 0.1 | 10 | 10 | 8 |
| 38 CP vốn hóa nhỏ | 161.4 | 1.9 | 1.2% | 8.9 | -54.4% | 0.0 | 19 | 6 | 13 |
| Ngân hàng | 246.7 | -0.8 | -0.3% | 9.9 | -33.1% | 0.1 | 2 | 5 | 10 |
| Bất động sản (trừ VIC) | 182.1 | 1.4 | 0.7% | 19.6 | -48.3% | 0.2 | 23 | 9 | 26 |
| Thực phẩm (trừ MSN) | 617.0 | 2.8 | 0.4% | 1.5 | -16.7% | 0.5 | 8 | 8 | 10 |

Giao dịch 10 phiên gần nhất



THẾ GIỚI

| | Chi số | Tăng / Giảm điểm | % |
|----------------------|--------|------------------|-------|
| Nhật: Nikkei 225 | 14,799 | 178.6 | 1.2% |
| Hong Kong: Hang Seng | 23,125 | -84.6 | -0.4% |

CHỈ SỐ VĨ MÔ

| | Tháng 7 | Tháng 8 | Lũy kế |
|--------------------------------|---------|---------|--------|
| Tăng trưởng GDP (yoy) | | | |
| Lạm phát so hàng tháng | 0.27% | 0.83% | |
| Lạm phát so với cùng kỳ (năm) | 7.29% | 7.50% | 6.90% |
| Chi số công nghiệp (% yoy) | 7.00% | 4.40% | 5.30% |
| Xuất khẩu (triệu \$) | 11,200 | 11,500 | 84,800 |
| Nhập khẩu (triệu \$) | 11,000 | 11,800 | 85,400 |
| Thâm hụt thương mại (triệu \$) | 200 | - 300 | - 600 |
| FDI cam kết (triệu \$) | 1,437 | 717 | 12,627 |
| FDI giải ngân (triệu \$) | 950 | 910 | 6,650 |

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HOSE

VNINDEX giảm 1.11 điểm (- 0.23%) xuống 485.11 điểm. KLGĐ ở mức khá cao đạt 48 triệu cổ phiếu giảm 39% so với phiên trước. Thị trường tăng giảm trong biên độ hẹp gần như trong cả phiên giao dịch, cả bên mua và bên bán tỏ ra thận trọng và giao dịch quanh giá tham chiếu.

Khối ngoại mua ròng 41 tỷ đồng khi mua vào 85 tỷ đồng và bán ra 44 tỷ đồng, trong đó giao dịch thỏa thuận nội khối lên đến 29 tỷ đồng. Giao dịch trên sàn, khối ngoại mua vào mạnh HPG, PVD, GAS trong khi bán ra PAC, DPR.

Trên biểu đồ kỹ thuật, sau khi tăng 4 phiên liên tiếp VNINDEX điều chỉnh giảm nhẹ, đóng cửa nằm sát dải trên của Bollinger band. VNINDEX hiện đang nằm trên MA10 và MA20; đường MA10 tiếp tục có xu hướng gia tăng lên, đường MA20 cũng có dấu hiệu tạo đáy và tăng, đây là tín hiệu khá tích cực. KLGĐ dù giảm khá mạnh nhưng đây là mức thanh khoản khá cao cho thấy dòng tiền tiếp tục được duy trì khá tốt. Chỉ báo MACD và RMO tiếp tục tăng khá tích cực và đang tách đường tín hiệu đi lên cho thấy chỉ báo tăng được củng cố hơn. Việc thị trường điều chỉnh nhẹ sau khi tăng liên 4 phiên là việc bình thường, xu hướng tăng vẫn được bảo toàn.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư xem xét mua vào nếu VNINDEX tích lũy ở vùng này và không bị bán giảm mạnh, ưu tiên mua vào cổ phiếu dự kiến có KQKD Q3 tốt (nhóm ngành khí Ga, Dầu khí, Cao su).

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

| | |
|-----------|------------|
| Ngắn hạn | Tăng điểm |
| Trung hạn | Trung tính |
| Dài hạn | Tăng điểm |

CÁC NGUỒN KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

| | |
|---------------|-----|
| Kháng cự 1 | 500 |
| Kháng cự 2 | 510 |
| Vùng hỗ trợ 1 | 468 |
| Vùng hỗ trợ 2 | 440 |

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- **BHS:** Công bố Nghị quyết Hội đồng Quản trị thông qua việc tạm ứng cổ tức 5%. Theo đó, BHS thông qua tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2013 bằng tiền mặt tỷ lệ 5%. Ngày đăng ký cuối cùng và ngày thanh toán dự kiến là 10/10/2013 và 25/10/2013.

- **PXI:** 3/10, ngày GDKHQ lấy ý kiến CĐ đổi tên và điều lệ công ty. Tỷ lệ thực hiện: 01 cổ phiếu - 01 quyền biểu quyết. Thời gian thực hiện dự kiến: Từ ngày 17/10/2013 đến 01/11/2013

- **KSA:** Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 2 triệu cp. Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch: 1.019.824 cp, tỷ lệ 6,6%. Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 3.019.824 cp, tỷ lệ 19,56%. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch: từ ngày 1/10/2013 đến ngày 25/10/2013.

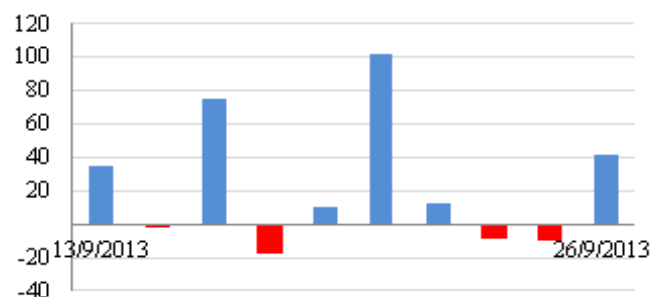


GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

Khối ngoại mua ròng 41 tỷ đồng

- Tổng mua 86 tỷ đồng
 Chủ yếu: HPG (11,5 tỷ), PVD (4,3 tỷ), GAS (4,3 tỷ)
- Tổng bán 45 tỷ đồng
 Chủ yếu: PAC (3,2 tỷ), DPR (2,6 tỷ), NNC (0,8 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

HNXINDEX tăng nhẹ 0.06 điểm (+ 0.10%) lên 60.32 điểm. KLGD giảm về mức thấp đạt 20 triệu cổ phiếu giảm 46% so với phiên trước. Thị trường linh hình tăng giảm trong cả phiên giao dịch, cả bên mua và bên bán cùng tỏ ra khá thận trọng và chỉ giao dịch quanh giá tham chiếu.

Khối ngoại mua vào 9 tỷ đồng và bán ra 4.7 tỷ đồng. Trong đó mua vào chủ yếu là PVS, PVX, SHB; lượng bán ra chủ yếu là PVS và PVX.

Trên biểu đồ kỹ thuật, đà tăng của HNXINDEX chững lại bằng một cây nến gần như Doji tăng nhẹ. Chỉ số vẫn duy trì nằm trên đường MA10, MA20 hai đường này đang có xu hướng đi ngang và có thể là đường hỗ trợ tốt của HNXINDEX trong giai đoạn hiện tại. Đường MACD và RMO tiếp tục diễn biến tích cực hơn khi dần bỏ xa đường tín hiệu của nó. KLGD giảm xuống cho thấy nhà đầu tư đang lưỡng lự ở vùng này khi bên mua lo ngại điều chỉnh sau khi tăng liên tiếp và bên bán chưa muốn bán giá thấp. Các chỉ báo kỹ thuật đang khá tốt ủng hộ xu thế tăng điểm trong ngắn hạn. Sau khi tăng liên tiếp thị trường đã chững lại và bên bán cũng không bán mạnh xuống giá thấp là tín hiệu hỗ trợ cho xu thế tăng bền vững hơn. Nếu thị trường không bị bán giảm sâu, tích lũy ở vùng này với thanh khoản được duy trì thì việc điều chỉnh nhẹ tiếp tục là cơ hội tốt để mua vào.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư xem xét mua vào nếu HNXINDEX không bị bán giảm mạnh, KLGD duy trì ở mức cao, ưu tiên mua vào cổ phiếu dự kiến có KQKD Q3 tốt (nhóm ngành Khí ga, Dầu khí, Cao su).

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

| | |
|-----------|------------|
| Ngắn hạn | Tăng điểm |
| Trung hạn | Trung tính |
| Dài hạn | Tăng điểm |

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

| | |
|---------------|------|
| Kháng cự 1 | 61.5 |
| Kháng cự 2 | 63.5 |
| Vùng hỗ trợ 1 | 59.5 |
| Vùng hỗ trợ 2 | 57.5 |

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- **VCS:** Thoái hết 2.198.100 cp, tương đương tỷ lệ 59% vốn tại Vicostone Mine với giá chuyển nhượng không thấp hơn 5.248 đồng/cp. Thời gian chuyển nhượng dự kiến trong quý 3/2013. Ngoài ra, công ty cũng thông báo về việc chuyển nhượng hết 9 triệu cp CTCP Bất động sản Tân Phước với đơn giá 10.000 đồng/cp.

- **SHB:** Dành 1.300 tỷ đồng để cấp hạn mức tín dụng ngắn, trung và dài hạn cho Viglacera nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- **FIT:** Quý III/2013, FIT ước đạt lợi nhuận khoảng 20 tỷ đồng trước thuế. Mức lợi nhuận này tăng gấp hơn 5 lần so với kết quả 6 tháng đầu năm (3,66 tỷ đồng). Tính lũy kế 9 tháng đầu năm, FIT đạt khoảng gần 24 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tương đương 16% vốn điều lệ

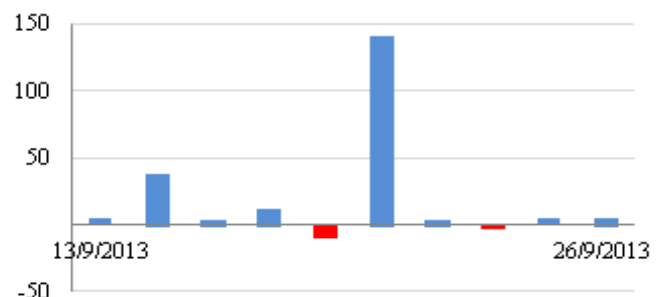


GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

Khối ngoại mua ròng 4 tỷ đồng

- Tổng mua: 9 tỷ đồng
 Chủ yếu: PVS (1,6 tỷ), SHB (0,8 tỷ), VCG (0,6 tỷ)
- Tổng bán: 5 tỷ đồng
 Chủ yếu: PGS (0,3 tỷ), VND (0,1 tỷ), PVG (0,1 tỷ)

Mua/bán ròng của khối ngoại (tỷ đồng)



LỊCH TRẢ CỔ TỨC TIỀN MẶT TRÊN 2 SÀN

| Ngày ĐKCC | Mã CK | Ngày thực hiện | Tỷ lệ cổ tức | Thị giá | Cổ tức/Thị giá | Sàn | Cổ tức năm |
|------------|-------|----------------|--------------|---------|----------------|------|------------|
| 10/14/2013 | HCC | 11/11/2013 | 5.0% | 10,100 | 5.0% | HNX | 2012 |
| 10/10/2013 | VLA | 10/25/2013 | 5.0% | 8,400 | 6.0% | HNX | 2012 |
| 10/8/2013 | OGC | 10/23/2013 | 5.0% | 9,700 | 5.2% | HOSE | 2012 |
| 10/7/2013 | STG | 10/24/2013 | 8.0% | 19,200 | 4.2% | HOSE | 2013 |
| 10/7/2013 | CTS | 10/21/2013 | 6.0% | 6,700 | 9.0% | HNX | 2012 |
| 10/3/2013 | SEL | 12/16/2013 | 10.0% | 11,500 | 8.7% | HNX | 2012 |
| 10/1/2013 | D11 | 11/15/2013 | 10.0% | 16,300 | 6.1% | HNX | 2013 |
| 10/1/2013 | PET | 10/22/2013 | 10.0% | 22,200 | 4.5% | HOSE | 2013 |
| 9/30/2013 | SJE | 10/30/2013 | 15.0% | 13,000 | 11.5% | HNX | 2012 |
| 9/27/2013 | S91 | 11/15/2013 | 27.0% | 7,500 | 36.0% | HNX | 2012, 2013 |
| 9/27/2013 | HTI | 10/28/2013 | 5.0% | 7,800 | 6.4% | HOSE | 2012 |
| 9/27/2013 | SD5 | 10/10/2013 | 12.0% | 14,200 | 8.5% | HNX | 2012 |
| 9/26/2013 | BST | 10/14/2013 | 6.0% | 10,400 | 5.8% | HNX | 2013 |
| 9/26/2013 | HGM | 10/15/2013 | 25.0% | 56,800 | 4.4% | HNX | 2013 |

HOSE

HNX

| 5CP TĂNG giá nhiều nhất | | | 5CP GIẢM giá nhiều nhất | | | 5CP TĂNG giá nhiều nhất | | | 5CP GIẢM giá nhiều nhất | | |
|-------------------------|------|----------|-------------------------|------|----------|-------------------------|------|----------|-------------------------|------|----------|
| Mã CK | Giá | Thay đổi | Mã CK | Giá | Thay đổi | Mã CK | Giá | Thay đổi | Mã CK | Giá | Thay đổi |
| PXM | 0.7 | 16.67% | VHC | 22.0 | -6.78% | FDT | 35.2 | 10.00% | NVC | 0.5 | -16.67% |
| VNE | 4.6 | 6.98% | CYC | 5.7 | -6.56% | VMC | 13.2 | 10.00% | VGP | 15.3 | -10.00% |
| SEC | 18.6 | 6.90% | TSC | 5.7 | -6.56% | VE1 | 2.2 | 10.00% | QHD | 6.3 | -10.00% |
| VMD | 14.1 | 6.82% | ELC | 18.0 | -6.25% | SCJ | 7.8 | 9.86% | MMC | 5.5 | -9.84% |
| VHG | 11.1 | 6.73% | HSI | 4.5 | -6.25% | VC1 | 14.6 | 9.77% | CID | 3.7 | -9.76% |
| (Nghìn VND) | | | (Nghìn VND) | | | (Nghìn VND) | | | (Nghìn VND) | | |

| 5CP có KLKL nhiều nhất | | | 5CP có GTGD nhiều nhất | | | 5CP có KLKL nhiều nhất | | | 5CP có GTGD nhiều nhất | | |
|------------------------|----------|---------|------------------------|----------|---------|------------------------|----------|---------|------------------------|----------|---------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | Giá trị | Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | Giá trị |
| ITA | 0.00% | 3,300.8 | GAS | -1.49% | 142.1 | PVX | 3.45% | 2,503.0 | FIT | -5.39% | 22.4 |
| PVT | 2.41% | 2,828.8 | PPC | 0.00% | 47.9 | SHB | 0.00% | 1,737.0 | PGS | 1.76% | 15.1 |
| HAR | -1.69% | 2,394.0 | REE | 1.19% | 45.5 | SCR | 0.00% | 1,515.6 | KLF | 1.23% | 13.5 |
| PPC | 0.00% | 2,365.4 | HPG | 2.05% | 39.1 | VCG | 1.18% | 1,510.0 | VCG | 1.18% | 12.9 |
| GAS | -1.49% | 2,172.3 | VNM | -0.71% | 12.9 | FIT | -5.39% | 1,411.6 | SHB | 0.00% | 11.6 |
| (Đơn vị: Nghìn CP) | | | (Đơn vị: tỷ VND) | | | (Đơn vị: Nghìn CP) | | | (Đơn vị: tỷ VND) | | |

| 5CP NĐTNN mua nhiều nhất | | | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất | | | 5CP NĐTNN mua nhiều nhất | | | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất | | |
|--------------------------|----------|-------|--------------------------|----------|-------|--------------------------|----------|-------|--------------------------|----------|------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL |
| HPG | 2.05% | 333.7 | PAC | 2.99% | 194.2 | SHB | 0.00% | 125.5 | PGS | 1.76% | 12.3 |
| KBC | 5.00% | 267.3 | DPR | 0.00% | 57.4 | PVS | -0.62% | 101.8 | VND | 1.22% | 12.0 |
| OGC | 0.00% | 201.4 | EIB | -0.71% | 50.0 | PVX | 3.45% | 81.9 | PVG | 2.41% | 10.0 |
| VCB | 0.00% | 158.4 | TCM | 0.67% | 32.0 | VCG | 1.18% | 69.7 | ADC | 0.00% | 5.0 |
| DIG | 1.15% | 121.0 | PXI | 0.00% | 21.5 | EFI | 0.00% | 36.5 | VCV | 8.33% | 3.8 |
| (Đơn vị: nghìn CP) | | | (Đơn vị: nghìn CP) | | | (Đơn vị: nghìn CP) | | | (Đơn vị: nghìn CP) | | |

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên) / giá tham chiếu

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Phòng Nghiên cứu- Phân tích

Tel: (84.4) 3974 7952

phantich@vietinbanksc.com.vn

Trụ sở chính

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM

Tel: (84.8) 3820 9987

Phòng GD Cao Thắng

Tầng trệt, số 41 Cao Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3832 9972